

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH LIÊN QUAN**  
**ĐẾN DOANH NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH LAI CHÂU**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)*

| STT  | Mã TTHC                                                                 | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                   | Phí/lệ phí |        |       |
|------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--------|-------|
|      |                                                                         |                                                                                                                                                                                                                            | Phí        | Lệ phí | Không |
| TỔNG |                                                                         |                                                                                                                                                                                                                            |            |        | 20    |
| A    | CẤP TỈNH                                                                |                                                                                                                                                                                                                            |            |        | 20    |
| I    | Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                     |                                                                                                                                                                                                                            |            |        | 1     |
| 1    | 2.002668.000.00.00.H35                                                  | Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                                                                                                    |            |        | x     |
| II   | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã |                                                                                                                                                                                                                            |            |        | 1     |
| 1    | 2.002636.000.00.00.H35                                                  | Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo |            |        | x     |
| III  | Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa                                          |                                                                                                                                                                                                                            |            |        | 1     |
| 1    | 2.002418.000.00.00.H35                                                  | Hỗ trợ tư vấn, công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị                                  |            |        | x     |
| IV   | Đầu tư tại Việt Nam                                                     |                                                                                                                                                                                                                            |            |        | 17    |
| 1    | 1.009729.000.00.00.H35                                                  | Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài                                                                                                     |            |        | x     |
| 2    | 1.009662.000.00.00.H35                                                  | Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Sở Tài chính)              |            |        | x     |

|    |                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |  |   |
|----|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|---|
| 3  | 1.009661.000.00.00.H35 | Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Sở Tài chính)                                                                                                                                                                                                   |  |  | x |
| 4  | 1.009659.000.00.00.H35 | Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Sở Tài chính)                                                                                                                                                                                        |  |  | x |
| 5  | 1.009656.000.00.00.H35 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)                                                                                                                                                                                  |  |  | x |
| 6  | 1.009655.000.00.00.H35 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh                                                                                                                                                                                   |  |  | x |
| 7  | 1.009649.000.00.00.H35 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh                                                                                                                                                                                                                |  |  | x |
| 8  | 1.009647.000.00.00.H35 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh                                                                                                                                                                                                         |  |  | x |
| 9  | 1.009646.000.00.00.H35 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |  | x |
| 10 | 1.009645.000.00.00.H35 | Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |  | x |
| 11 | 1.009644.000.00.00.H35 | Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |  |  | x |
| 12 | 1.009657.000.00.00.H35 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) |  |  | x |

|    |                        |                                                                                                                                                                                                                 |  |  |   |
|----|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|---|
| 13 | 1.009654.000.00.00.H35 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh |  |  | x |
| 14 | 1.009653.000.00.00.H35 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh                               |  |  | x |
| 15 | 1.009652.000.00.00.H35 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh                                                                  |  |  | x |
| 16 | 1.009650.000.00.00.H35 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh                                      |  |  | x |
| 17 | 1.009642.000.00.00.H35 | Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh                                                                                                                                                                 |  |  | x |